

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 207/2023/HS-ST
Ngày: 30-10-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Bình;

- Ông Nguyễn Văn Đô;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Tôn Thị Thanh
Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2023/HSST ngày 06 tháng 10
năm 2023 theo Quyết định xét xử số 213/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm
2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Huỳnh Tuấn K (Tên gọi khác: Không); Giới tính: N; sinh năm 2001,
tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân
tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề
nghiệp: Không; Con ông Võ Minh T, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Ngọc T1, sinh
năm 1979; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Ngày 28/5/2020, bị TAND huyện Hàm Thuận
Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 12 tháng
tù về tội “Lây truyền HIV cho người khác”, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội
là 18 tháng tù tại Bản án số 40/2020/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày
10/12/2021; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 02/12/2022, TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18
tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 186/2022/HSST.

+ Ngày 22/3/2023, TAND huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 30/2023/HSST. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại số 186/2022/HSST ngày 02/12/2022 của TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thành hình phạt chung của cả hai Bản án là 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2022, hiện đang chấp hành hình phạt của Bản án số 30/2023/HSST tại Trại giam T7.

2. **Võ Nhật T2** (Tên gọi khác: H, T3); Giới tính: Nam; Sinh năm 2000, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không rõ và con bà Võ Thị T4, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/8/2017, UBND xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 247/QĐ-UBND.

+ Ngày 01/6/2021, TAND huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 68/2021/HSST; chấp hành xong hình phạt từ ngày 18/07/2022 (không tính án tích vì lúc phạm tội T2 là người dưới 18 tuổi).

+ Ngày 02/12/2022, TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 186/2022/HSST.

+ Ngày 04/01/2023, TAND thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 01/2023/HSST. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại số 186/2022/HSST ngày 02/12/2022 của TAND huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận hình phạt chung của cả hai bản án là 02 năm 09 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/9/2022, hiện đang chấp hành hình phạt của Bản án số 01/2023/HSST tại Trại giam X.

* **Người bị hại:** Bà Trần Thị M, sinh 1983 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn T, Xã T, Thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** (vắng mặt)

1. Ông Ngô Quốc T5, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Trần Thị Kim N1, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

3. Trương Ngọc Đ, sinh 1994. Trú tại: Thôn F, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/8/2022, Võ Huỳnh Tuấn K rủ Võ Nhật T2 đi tìm nhà dân tại thành phố P có sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T2 đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/9/2022, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Wait, biển số 86T1-2992 của Trương Ngọc Đ (sinh năm 1994; trú tại thôn F, xã H, huyện H, là bạn của K) chở T2 đến khu vực xã T, thành phố P. Khi đến đường L thuộc thôn T, xã T, thành phố P, K phát hiện nhà bà Trần Thị M (sinh năm 1983) có cửa sổ bên hông đang mở (cửa không có thanh chắn). K dừng xe lại và nói T2 đứng canh giới bên ngoài, còn K đột nhập vào nhà bà M qua lối cửa sổ bên hông. K đi vào phòng ngủ thì nhìn thấy bà M đang ngủ trên giường, trên kết sắt đặt ở đầu giường có để 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu đen, gắn ốp lưng màu xanh. Kiệt lén lút tới gần giường lấy điện thoại của bà M rồi đi ra chỗ T2 đứng chờ. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô chở K về phòng trọ của K. K tháo sim của điện thoại lấy trộm được lắp vào điện thoại của K, đồng thời K lấy được mật khẩu tài khoản Facebook của bà M và đăng nhập để sử dụng. Sáng ngày 01/9/2022, K đem điện thoại của bà M bán cho anh Ngô Quốc T5 (sinh năm 1995; trú tại thôn T, xã T, thành phố P) được số tiền 1.200.000 đồng. Kiệt chia cho T2 600.000 đồng, số tiền này K và T2 đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất điện thoại, bà M kể lại sự việc cho con gái là Nguyễn Thị Mỹ T6 (sinh năm 2002; trú tại thôn T, xã T, thành phố P) biết. Sau đó, T6 phát hiện tài khoản Facebook của bà M đang hoạt động (do K đang sử dụng tài khoản của bà M) nên để tìm ra người lấy trộm điện thoại, T6 đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook của bà M với nội dung T6 thiếu nợ tiền của bà M và hẹn chiều ngày 02/9/2022 đến gặp tại khu du lịch Novaword thuộc thôn T, xã T, thành phố P để trả tiền, K tưởng thật nên đồng ý, đồng thời bà M còn trình báo sự việc cho Công an xã T. Đến trưa ngày 02/9/2022, K rủ T2 cùng Đ đi đến nơi T6 hẹn K để lấy tiền nợ thì bị Công an xã T mời về trụ sở làm việc. Tại đây, K và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Võ Huỳnh Tuấn K:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh;

+ 01 xe mô tô hiệu Wait màu xanh, biển số 86T1-2992 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị Kim N1 (sinh năm 1985; trú tại thôn B, xã H, huyện H).

- Thu giữ của Võ Nhật T2: 01 điện thoại di động hiệu S màu đen;

- Thu giữ của anh Ngô Quốc T5:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu đen có gắn ốp lưng nhựa màu xanh; số Imei 866686057767518;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng; số Imei 357264090622177 .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 màu đen trị giá 5.080.000 đồng;

+ 01 ốp lưng điện thoại màu xanh, trên có chữ “Free DK best of the day” trị giá 35.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.115.000 đồng .

Xử lý vật chứng và dân sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị M. Bà M đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự .

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wait, biển số 86T1-2992 và giấy đăng ký xe, đây là tài sản của Trương Ngọc Đ. Đ không biết Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho Đ.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh là tài sản cá nhân của Võ Huỳnh Tuấn K; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là tài sản cá nhân của Võ Nhật T2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng là tài sản cá nhân của anh Ngô Quốc T5 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Anh T5 đã mua điện thoại trộm cắp từ Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 với giá 1.200.000 đồng nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, anh T5 không yêu cầu K và T2 trả lại số tiền trên .

Bản cáo trạng số 160/CT/VKSPT-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố các bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K và bị cáo Võ Nhật T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K và bị cáo Võ Nhật T2 về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt Bản án số 30/2023/HSST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Nhật T2 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt Bản án số 01/2023/HSST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo Võ Nhật T2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xét.

Biện pháp Tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo K và bị cáo T2 nộp lại số tiền 1.200.000 đồng, khoản thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo K và bị cáo T2 xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 thực hiện: Vào khoảng 01 giờ ngày 01/9/2022, tại thôn T, xã T, thành phố P, Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 đã cùng nhau trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74 có gắn ốp lưng trị giá 5.115.000 đồng của bà Trần Thị M.

Hành vi nêu trên của Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người

khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

Xét bị cáo Võ Nhật T2, được K rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã đồng ý, Sau khi thỏa thuận, K điều khiển xe mô tô hiệu Wait, biển số 86T1-2992 của Trương Ngọc Đ chở T2 đi trộm cắp. Vì vậy bị cáo đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” với bị cáo K.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng với bản chất lười biếng, lười lao động muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo Võ Nhật T2 đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Võ Huỳnh Tuấn K có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Theo bị hại bà Trần Thị M đã nhận lại số tài sản không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xét. Anh T5 không yêu cầu K và T2 trả lại số tiền bán điện thoại cho anh T5.

- Biện pháp Tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Buộc bị cáo K và bị cáo T2 nộp lại số tiền 1.200.000 đồng, khoản thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với Trương Ngọc Đ là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Wait biển số 86T1-2992, Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 sử dụng xe mô tô của Đ để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Đ không biết và không hưởng lợi gì từ việc trộm cắp tài sản của K và Thứ nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ là có căn cứ. Đối với anh Ngô Quốc T5, khi mua điện thoại do K và T2 trộm cắp thì anh T5 không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh T5 là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

* **Xử phạt:** Bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 30/2023/HSST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, buộc bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Nhật T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** khoản 1 điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Võ Nhật T2 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 01/2023/HSST ngày 04/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt; 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, buộc bị cáo Võ Nhật T2 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2022.

- Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không xét.

- Biện pháp Tư pháp: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K và bị cáo Võ Nhật T2 nộp lại số tiền 1.200.000 đồng là khoản thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các Bị cáo Võ Huỳnh Tuấn K và Võ Nhật T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Ngọc Dũng